

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai

trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 101/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính thứ tự số 01 đến số 15 Mục II, Phần A và các thủ tục hành chính thứ tự số 5, số 6, số 7, số 8 và số 16 Mục I, Phần B; thay thế các thủ tục hành chính thứ tự số 1, số 2, số 3, số 4, số 9, số 10, số 11, số 12, số 13, số 14, số 15 Mục I, Phần B tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;
- LĐVP, CVNC, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, hvathien.

Lâm Minh Thành

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP).
2		Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2014/TT-BKHĐT).
4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vụ bưu chính công ích.		
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
6	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
7	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vụ bưu chính công ích.		
8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).			
9	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;
10	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
11	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.
12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sơ hợp lệ.	huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ	92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã	1.005280	Đăng ký thành lập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số
	1.005125	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp		hợp tác xã,				

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
3	1.005003	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	2.001979	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách					- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	
	1.005056	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập						
	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã						
	2.002120	Đăng ký khi hợp tác xã tách						
	1.004972	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập						

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
4	2.002125	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	1.004901	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã					- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp	

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
5	1.005064	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	2.001979	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách						
	1.005056	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập						
	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã						
	2.002120	Đăng ký khi hợp tác xã tách						
	1.004972	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập						
6	1.005124	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã,	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	
8	1.005046	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	1.005377	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã						
9	2.001973	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận	03 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	1.005072	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)						

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	2.001962	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện tử/Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
	1.004982	Giải thể tự nguyện hợp tác xã						
11	1.005283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - Trực tiếp/Qua mạng thông tin điện	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tác xã	nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.	từ/Qua dịch vụ bưu chính công ích.		09/2024/TT-BKHĐT.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Mã hồ sơ TTHC thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.			

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.005125	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002013	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
3	1.005003	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
4	1.005047	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
5	1.005122	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
6	2.001979	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
7	2.001957	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
8	1.005056	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
9	1.005072	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
10	2.001962	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	
11	1.005064	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
12	1.005124	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
13	1.005046	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
14	1.005283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
15	2.002125	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	2.002122	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên
2	2.002120	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
3	1.005121	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	1.004972	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	1.004895	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	